

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27- 6 - 2023.

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ,
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Minh Chánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Minh Thật.
2. Ông: Danh Luol

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thị Tiên là Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 27 tháng 06 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 06 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Sơn Thị Hồng T, sinh năm 2001.(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Càn Đước, xã Thạnh Phú, huyện MX, tỉnh ST.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Vũ E, sinh năm: 1988.(vắng mặt)

HKTT: Ấp 1, xã Thuận Hoà, huyện LM, tỉnh HG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Sơn Thị Hồng Thuý(gọi tắt là Thuý) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Phạm Vũ E quen biết nhau là do đi làm Công ty ở Bình Dương, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã

Thuận Hoà, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo quy định. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Vũ E thường xuyên cờ bạc, không quan tâm vợ con, gia đình bên chồng khó khăn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, từ đó hai bên không tìm được sự đồng cảm trong cuộc sống, mặc dù đã tìm cách hàn gắn và động viên nhau nhưng không thành. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị T và anh Vũ E đã ly thân từ tháng 2 năm 2021 cho đến nay.

Về con chung: Quá trình chung sống chị T và anh Vũ E có 01 con chung tên: Phạm Thành P (Giới tính nam), sinh ngày 22/06/2018, hiện cháu P đang sống chung với anh Vũ E. Khi ly hôn chị T đồng ý để cho anh Vũ E tiếp tục nuôi con Phạm Thành P, chị T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Sơn Thị Hồng T có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Vũ E có đơn xin vắng mặt hoà giải và xét xử nhưng có cung cấp lời khai: Anh Vũ E cũng thống nhất lời trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung và nợ chung là đúng.

Về nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên anh Vũ E với chị T đã ly thân từ tháng 02 năm 2021 đến nay.

Nay anh Vũ E yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ E đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh Vũ E yêu cầu tiếp tục được nuôi con Phạm Thành P (Giới tính nam), sinh ngày 22/6/2028, vì từ khi chị T bỏ nhà đi anh trực tiếp nuôi con cho đến nay, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Vũ E xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Vũ E xác định không có nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn và con chung”. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với họ nhưng vẫn đảm bảo quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung vụ án:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Đối với quan hệ hôn nhân, chị Sơn Thị Hồng T và anh Phạm Vũ E tự nguyện kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Thuận Hoà, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị T và anh Vũ E phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị T cho rằng mâu thuẫn giữa chị và anh Vũ E không thể hàn gắn, chị T không còn tình cảm đối với anh Vũ E và không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Vũ E.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập chị T và anh Vũ E để hòa giải, động viên anh chị nhưng anh Vũ E vắng mặt. Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn có đủ cơ sở để kết luận: Quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh Vũ E thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Từ đó cho thấy, đời sống chung của vợ chồng chị T và anh Vũ E không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ mà chị T yêu cầu xin ly hôn với anh Vũ E là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Cho chị T và anh Vũ E được ly hôn.

[2]. *Về con chung:* Chị Sơn Thị Hồng T và anh Phạm Vũ E có 01 con chung tên Phạm Thành P (nam), sinh ngày 22/6/2018. Hiện đứa con đang sống chung với anh Vũ E. Khi ly hôn anh Vũ E yêu cầu tiếp tục nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất giao đứa con Phạm Thành P cho anh Vũ E tiếp tục nuôi dưỡng. Do anh Vũ E chưa yêu cầu nên chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

[3]. *Về tài sản chung*: Chị T và anh Vũ E xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. *Về nợ chung*: Chị T và anh Vũ E xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Sơn Thị Hồng T phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị Hồng T đối với anh Phạm Vũ E.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Sơn Thị Hồng T đối với anh Phạm Vũ E.

2. Về con chung: Anh Phạm Vũ E được tiếp tục nuôi con chung tên Phạm Thành P(giới tính nam) sinh ngày 22/6/2018. Chị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Vũ E chưa yêu cầu.

Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Chị Sơn Thị Hồng T và anh Phạm Vũ E xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Sơn Thị Hồng T và anh Phạm Vũ E xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Sơn Thị Hồng T phải chịu là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo lai thu số 0006756 ngày 30/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- UBND xã Thuận Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Minh Chánh